TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 12 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1987;

Số căn cước công dân: 044187013378; cấp ngày: 28/9/2021;

Địa chỉ thường trú: Hẻm 68, Nguyễn Văn T, xã B, tỉnh Lâm Đồng;

Bị đơn: Anh Ngô Văn D, sinh năm 1981;

Số căn cước công dân: 044081008094; ngày cấp: 18/7/2022

Địa chỉ thường trú: Xóm 1, thôn Đ, xã L, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mão và anh Ngô Văn Dương**.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung: Chị Trần Thị M và anh Ngô Văn D thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Ngô Văn K, sinh ngày 23/4/2016 và Ngô Trần Gia L, sinh ngày 10/6/2020; hai bên thỏa thuận: Giao 02 con Ngô Văn Kvà Ngô Trần Gia L cho chị Mão trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

b) Về tài sản chung: Chị Trần Thị M và anh Ngô Văn D thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị Mvà anh Ngô Văn D mỗi người chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Chị M thỏa thuận chịu thay án phí ly hôn cho anh D. Số tiền án phí chị M phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BLTU/23/0000454, ngày 17/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Quảng Trị. Chị M được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận*:*
- Các đương sự;
- VKSND KV4- Quảng Trị;
- UBND xã L, t.Quảng Trị (Để ghi chú vào sổ hộ tịch ĐKKH ngày 04/7/2015);
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thu Hương